CAN- COULD (CÓ THỂ)

Bài 6: Đặt câu với "will be able to ..."

► I/ swim/ soon => **I will be able to swim soon.** *(Tôi sẽ có thể bơi sớm thôi)*

1 Little Tim/ talk/ soon ..... .

2 I/ pay you/ next week ..... .

3 I hope that/ go to America/ one day ..... .

4 The doctor/ see you/ tomorrow ..... .

5 We/ buy a car/ next year ..... .

Bài 7: Dùng "be able to" để nói về bản thân mình:

1 I'll ..... soon.

2 I'll ..... next year.

3 I'll ..... one day.

4 I'll always ..... .

5 I'll never ..... .

POCE
HỌC GIỎI - NÓI HAY

TỔNG KẾT:

- can: có thể làm ...
- could: đã có thể làm ...
- không dùng "will can" ở tương lai => dùng "will be able to ..."

LIVEWORKSHEETS